

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 và các Văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023

1. Tổng kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025: là 2.651.385 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: 2.500.993 triệu đồng.
- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng: 150.392 triệu đồng (đối ứng theo tỷ lệ tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh).

Cụ thể từng chương trình:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 487.904 triệu đồng (NSTW: 473.693 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 14.211 triệu đồng).
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.668.339 triệu đồng (NSTW: 1.576.720 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 91.619 triệu đồng).
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 495.142 triệu đồng (NSTW: 450.580 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 44.562 triệu đồng).

2. Tổng kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG năm 2023

Tổng kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG năm 2023 là 633.254 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: 597.098 triệu đồng.

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng: 36.156 triệu đồng (đối ứng theo tỷ lệ tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh).

- Cụ thể từng chương trình:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 108.626 triệu đồng (NSTW: 105.463 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 3.163 triệu đồng).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 416.528 triệu đồng (NSTW: 395.135 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 21.393 triệu đồng).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 108.100 triệu đồng (NSTW: 96.500 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 11.600 triệu đồng).

3. Về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG năm 2023

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 06 lần, qua đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân của từng dự án và của tỉnh.

4. Tiến độ thực hiện kế hoạch các chương trình MTQG năm 2023

- Tính đến ngày 10/11/2023, tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 là 301.795/633.524 triệu đồng (đạt 47,7%). Trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 29.906/108.626 triệu đồng (đạt 27,5%); Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 220.742/416.258 (đạt 53%); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 51.147/108.100 (đạt 47,3 %).

Ước giải ngân đến 31/01/2024 đạt 98,3% kế hoạch vốn giao của cả 03 chương trình. Cụ thể từng chương trình: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 97%; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt 99,9%; Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 87,7%.

Nguyên nhân không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 do một số địa phương dư vốn sau quyết toán, không có quỹ đất hoặc không còn đối tượng thực hiện đối với một số dự án.

5. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tích cực triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với nhiều nhiệm vụ, giải pháp, như:

- Thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm

2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành, và UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đơn đốc giải ngân, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như: Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành: Công văn số 1835/UBND-TH ngày 30/3/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình MTQG năm 2023, thực hiện chương trình phục hồi phát triển KTXH; chỉ đạo tổ chức đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và đã báo cáo tại Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 28/4/2023; Công văn số 2735/UBND-TH ngày 08/5/2023 về việc giao giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh...

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, phân công thành viên Ban chỉ đạo trực tiếp theo dõi, giúp đỡ 8/8 huyện thành phố trong thực hiện các Chương trình. Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành Chương trình công tác năm, kế hoạch kiểm tra để kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình. Trong năm, Ban chỉ đạo tỉnh đã tổ chức các cuộc họp rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các CTMTQG và thành lập các đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình tại các huyện, thành phố. Thông qua đó rà soát, nắm bắt tình hình, tiến độ triển khai thực hiện tại địa phương; xem xét, chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc và thực hiện các giải pháp phù hợp, hiệu quả đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nội dung hoạt động của các CTMTQG và giải ngân nguồn vốn được giao. Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ động kiểm tra, làm việc trực tiếp với các địa phương.

- Thành lập Tổ công tác giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 26/8/2023.

- Kịp thời rà soát, trình HĐND tỉnh điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các chương trình (06 lần).

- Triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 nói chung.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

1. Căn cứ phân bổ kế hoạch vốn

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 10/8/2023 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh;

- Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn

Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

- Bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2024.
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phần đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.
- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, dự án chuẩn bị đầu tư đã có đủ thủ tục đầu tư hoặc có khả năng hoàn thiện quyết định đầu tư trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 (trước ngày 31/12/2023).

Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024.

3. Dự kiến tổng mức kế hoạch đầu tư công năm 2024

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2024 là: 657.033 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: 621.807 triệu đồng (được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023).
- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng: 35.226 triệu đồng (đối ứng theo tỷ lệ tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh).

Cụ thể từng chương trình:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 131.355 triệu đồng (NSTW: 127.529 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 3.826 triệu đồng).
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 422.108 triệu đồng (NSTW: 398.908 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 23.200 triệu đồng).
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 103.570 triệu đồng (NSTW: 95.370 triệu đồng; đối ứng ngân sách địa phương: 8.200 triệu đồng).

(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)

3. Phương án phân bổ cụ thể

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tổng kế hoạch vốn năm 2024: 131.355 triệu đồng (NSTW: 127.529 triệu đồng, NSDP: 3.826 triệu đồng), Trong đó:

- Cấp tỉnh điều hành: 25.047 triệu đồng (NSTW: 24.317 triệu đồng, NSDP: 730 triệu đồng).

+ Dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành sau năm 2024 (01 dự án, lũy kế bố trí vốn đạt 86% kế hoạch vốn trung hạn): 21.624 triệu đồng (NSTW: 20.994 triệu đồng, NSDP: 630 triệu đồng).

+ Dự án khởi công mới (01 dự án, lũy kế phân bổ vốn đạt khoảng 39% kế hoạch vốn trung hạn): 3.423 triệu đồng (NSTW: 3.323 triệu đồng, NSDP: 100 triệu đồng).

- Cấp huyện điều hành: 106.308 triệu đồng (NSTW: 103.212 triệu đồng, NSDP: 3.096 triệu đồng). Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2024 của từng huyện đạt khoảng 83% kế hoạch vốn trung hạn còn lại.

+ Huyện Ngân Sơn: 51.933 triệu đồng (NSTW: 50.420 triệu đồng, NSDP: 1.513 triệu đồng).

+ Huyện Pác Nặm: 54.379 triệu đồng (NSTW: 52.792 triệu đồng, NSDP: 1.584 triệu đồng).

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng kế hoạch vốn năm 2024: 422.108 triệu đồng (NSTW: 395.908 triệu đồng, NSDP: 23.200 triệu đồng), Trong đó:

- Cấp tỉnh điều hành: 207.215 triệu đồng (NSTW: 196.492 triệu đồng, NSDP: 10.723 triệu đồng).

+ Dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2024 (11 dự án, lũy kế bố trí vốn đạt 100% KH trung hạn): 46.246 triệu đồng (NSTW: 37.858 triệu đồng, NSDP: 8.388 triệu đồng).

+ Dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành sau năm 2024 (10 dự án, lũy kế bố trí vốn đạt trên 77% KH trung hạn): 140.713 triệu đồng (NSTW: 138.434 triệu đồng, NSDP: 2.279 triệu đồng).

+ Dự án khởi công mới (03 dự án, lũy kế bố trí vốn đạt trên 35% kế hoạch vốn trung hạn): 19.756 triệu đồng (NSTW: 19.700 triệu đồng, NSDP: 56 triệu đồng).

+ Dự án chuẩn bị đầu tư (01 dự án): 500 triệu đồng (NSTW).

- Cấp huyện điều hành: 214.893 triệu đồng (NSTW: 202.416 triệu đồng, NSDP: 12.477 triệu đồng).

+ Dự án 1: 21.807 triệu đồng (NSTW: 19.236 triệu đồng, NSDP: 1.852 triệu đồng). Trong đó, mức phân bổ của từng huyện theo nhu cầu thực hiện nội dung hỗ trợ nhà ở và không vượt kế hoạch vốn trung hạn còn lại.

+ Dự án 4: 193.806 triệu đồng (NSTW: 183.181 triệu đồng, NSDP: 10.625 triệu đồng). Luỹ kế phân bổ vốn đến năm 2024 của từng huyện và thành phố Bắc Kạn đạt trên 67% kế hoạch vốn trung hạn còn lại.

+ Dự án 10: Không thực hiện phân bổ vốn. Theo các hướng dẫn và quy định hiện tại thì số kinh phí đã giao năm 2022 và năm 2023 đã đủ để hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã, dự kiến năm 2023 sẽ thực hiện xong và từ năm 2024 trở đi không còn đối tượng cấp xã để thực hiện.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

3.3 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tổng kế hoạch vốn năm 2024: 103.570 triệu đồng (NSTW: 95.370 triệu đồng, NSDP: 8.200 triệu đồng), trong đó:

- Cấp huyện điều hành: 103.570 triệu đồng (NSTW: 95.370 triệu đồng, NSDP: 8.200 triệu đồng). Luỹ kế phân bổ vốn đến năm 2024 của từng huyện và thành phố Bắc Kạn đạt trên 75% kế hoạch vốn trung hạn còn lại.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Trên đây là báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Nông nghiệp và PTNT, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng: TH, NNTNMT, VXNV, GTCNXD;
- Lưu: VT, Mai Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình